

Số: /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Thị Gái đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyên, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) (ông (bà) Trần Minh Quý - Hoàng Chung Bích Ngọc), địa chỉ số 50/2 Đô Lương, Phường 12, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Cầu Cháy (đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố Vũng Tàu.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về quy định hạn mức các loại đất khi giao đất, công nhận quyền dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Quy định bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy định một số chính sách cụ thể về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định về giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 2566, 2567/TB-UBND ngày 27/4/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất để thực hiện xây dựng dự án: Đường Cầu Cháy (đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 9005/QĐ-UBND ngày 23/12/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường bổ sung cho bà Bùi Kim Loan, bà Nguyễn Thị Nam để thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại, Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về giá đất tính bồi thường theo khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 và phần diện tích đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đường Cầu Cháy (đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 849,7m² đất do ông (bà) Nguyễn Thị Gái đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyên, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) (ông (bà) Trần Minh Quý - Hoàng Chung Bích Ngọc) đang sử dụng tại Phường 12 để thực hiện dự án: Đường Cầu Cháy (đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 07 hộ gia đình, cá nhân (05 hộ bổ sung) do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường Cầu Cháy (đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Thị Gái đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyền, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) (ông (bà) Trần Minh Quý - Hoàng Chung Bích Ngọc), địa chỉ số 50/2 Đô Lương, Phường 12, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường Cầu Cháy (đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2), thành phố Vũng Tàu.

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 5.483.739.980 đồng

(Năm tỷ, bốn trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm ba mươi chín ngàn, chín trăm tám mươi đồng)

TT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	HỆ SỐ	THÀNH TIỀN (VNĐ)
2	Ông (bà) Nguyễn Thị Gái đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyền, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) (ông (bà) Trần Minh Quý - Hoàng Chung Bích Ngọc)					5.483.739.980
	Địa chỉ liên hệ: 50/2 Đô Lương, Phường 12, thành phố Vũng Tàu.					
	Địa chỉ đất thu hồi: một phần thửa 39, tờ bản đồ địa chính số 84, Phường 12, thành phố Vũng Tàu					
	DT đất thu hồi:	m2	849,70	thuộc một phần thửa 286/1, 287, 288, tờ bản đồ THĐ		
			207,70	do các hộ dân kê khai đăng ký		
	DT đất bồi thường:	m2	458,00	đã được cấp giấy chứng nhận cho ông (bà) Trần Minh Quý - Hoàng Chung Bích Ngọc		
	Nguồn gốc:					
	- Phần diện tích thu hồi 391,7m ² đất trong đó có 207,7m ² đủ điều kiện bồi thường do người dân kê khai đăng ký; cụ thể như sau: + 112,8m ² (thuộc một phần diện tích đất của thửa đất số 334 thuộc tờ bản đồ số 39, loại ruộng đất “Đm”, có tên đăng ký ông Vũ - V - Núi theo hồ sơ địa chính năm 1993) nay thuộc một phần các thửa đất số 39, 33, tờ bản đồ số 84, loại đất “T+M” và đất “M” lại tên đăng ký là ông Đình. + 14,3m ² (thuộc một phần diện tích đất của thửa đất số 341 thuộc tờ bản đồ số 39, loại ruộng đất “Đm”, có tên đăng ký bà Bùi Thị Quyền theo hồ sơ địa chính năm 1993) nay thuộc một phần các thửa đất số 39, 33, tờ bản đồ số 84, loại đất “T+M” và đất “M” lại tên đăng ký là ông Đình;					
	+ 80,6m ² (thuộc một phần diện tích đất của thửa đất số 48 thuộc tờ 44, loại ruộng đất “Đm”, có tên đăng ký Vũ Văn Tư theo hồ sơ địa chính năm 1993) nay thuộc một phần các thửa đất số 33+34+39, tờ bản đồ số 84, loại đất “M” + “Ao” + “T+M” lại tên đăng ký là ông Đình.					
	+ 184,0m ² (thuộc thửa đất số 335, tờ bản đồ số 39, theo bản đồ năm 1993 loại ruộng đất “Đò”, có tên đăng ký đất Lâm Nghiệp, do đó không đủ điều kiện bồi thường theo Khoản 2, Điều 82 Luật đất đai năm 2013.					
	- Phần diện tích 458,0m ² đất đã được UBND thành phố cấp Giấy CN.QSD đất cho ông (bà) Trần Minh Quý - Hoàng Chung Bích Ngọc ngày 25/3/2003; do đó đủ điều kiện bồi thường 458,0m ² đất nông nghiệp theo Điều 75, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013 cho ông (bà) Trần Minh Quý - Hoàng Chung Bích Ngọc (bà Nguyễn Thị Gái đang sử dụng là người có liên quan).					

A/ Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất:						5.470.056.900	
	Đất nông nghiệp (vị trí 1, đường loại 3, đường 3 tháng 2)	m ²	665,70	8.217.000	1,00	5.470.056.900	
(theo Quyết định số 9005/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu)							
B/ Bồi thường hoa màu, cây trái:						13.683.080	
	Bạch đàn đường kính 30	cây	1,00	1.159.841	1,00	1.159.841	
	Tràm đường kính 35	cây	1,00	790.467	1,00	790.467	
	Bạch đàn đường kính 24	cây	3,00	390.924	1,00	1.172.772	
	Xoài 3 năm	cây	24,00	440.000	1,00	10.560.000	
C/ Bồi thường nhà, vật kiến trúc:						0	
	Không						
D/ Các khoản bồi thường khác:						0	
	Không						
Đ/ Các khoản hỗ trợ:						0	
*Thửa 288:							
	Nhà (1) (4,3 x 5,6)m					Không hỗ trợ nhà, VKT xây dựng sau ngày 01/7/2006 (Theo xác nhận của UBND phường 12 tại Biên bản xét duyệt ngày 07/06/2022) (căn cứ khoản 1 Điều 24 Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).	
	Nhà (2) (4,3 x 2,4)m						
	Mái che tôn nền xi măng (4,3 x 1,8)m						
	Hàng rào khung sắt lưới B40 (1,8 x cao 1,2)m + ((9,8+4,3) x cao 1,5)m						
	Hàng rào fibro xi măng (3,2 x cao 1,7)m						
	Công sắt (1,3 x 2,2)m						
*Thửa 287:							
	Móng đá (35,7 x dày 0,2 x cao 0,3)m + (31,5 x dày 0,2 x cao 0,3)m + (10,0 x dày 0,2 x cao 0,3)m						
	Tường gạch xây không tô trát trên móng đá: ((31,5+ 5,9) x dày 0,1 x cao 0,3)m						
	Tường gạch xây không tô trát (4,2 x dày 0,1 x cao 0,5)m						
	Công tôn (5,8 x cao 2,4)m						
E/ Các khoản hỗ trợ khác:						0	
	Không						
G/ Tái định cư:						0	
	Không						
H/ Truy thu thuế:							
	Theo quy định						
Ghi chú : tạm giữ tiền bồi thường, hỗ trợ tạm giữ tiền bồi thường, hỗ trợ tại Kho Bạc cho đến khi bà Nguyễn Thị Gái và các hộ dân có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993 cung cấp chứng cứ sử dụng đất hợp pháp, không có tranh chấp sẽ tiến hành chi trả.							

2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Ngân sách nhà nước, do Ban Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu chuyển toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố thực hiện tổ chức chi trả tiền.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND Phường 12; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu giao Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến Ông (bà) Nguyễn Thị Gái đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyền, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) (ông (bà) Trần Minh Quý - Hoàng Chung Bích Ngọc) và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu chủ trì phối hợp cùng Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu (chủ đầu tư) và UBND Phường 12 tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Nguyễn Thị Gái đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyền, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) (ông (bà) Trần Minh Quý - Hoàng Chung Bích Ngọc) theo Điều 1 của Quyết định này.

Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì Trung tâm Phát triển quỹ đất, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

Trường hợp ông (bà) Nguyễn Thị Gái đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyền, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) (ông (bà) Trần Minh Quý - Hoàng Chung Bích Ngọc) không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo thông báo (thư mời) nhận tiền thì Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chủ đầu tư không phải trả tiền lãi suất do người sử dụng đất chậm nhận tiền chi trả.

3. Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chi Cục thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc khấu trừ đi khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả Ngân sách nhà nước đối với những trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Ông (bà) Nguyễn Thị Gái đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyền, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) (ông (bà) Trần Minh Quý - Hoàng Chung Bích Ngọc) có trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản trên đất thu hồi đúng thời hạn và bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu quản lý theo quy định; đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận QSD đất hoặc giấy tờ liên quan cho Trung tâm Phát triển

quỹ đất chuyên Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu chỉnh lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được Quyết định này, nếu chưa đồng ý với Quyết định thì ông (bà) Nguyễn Thị Gái đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyền, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) (ông (bà) Trần Minh Quý - Hoàng Chung Bích Ngọc) được quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Trong khi chờ kết quả giải quyết khiếu nại, khởi kiện của cơ quan có thẩm quyền, đề nghị ông (bà) Nguyễn Thị Gái đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyền, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) (ông (bà) Trần Minh Quý - Hoàng Chung Bích Ngọc) chấp hành việc bàn giao đất theo khoản 4, Điều 2 của Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; các Giám đốc: Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu; Chi Cục trưởng Chi Cục thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo; Chủ tịch UBND Phường 12; Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân liên quan và ông (bà) Nguyễn Thị Gái đang sử dụng đất (các ông/bà Vũ Văn Núi, Bùi Thị Quyền, Vũ Văn Tư là người có tên kê khai tại hồ sơ địa chính năm 1993) (ông (bà) Trần Minh Quý - Hoàng Chung Bích Ngọc) căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND TPVT;
- Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Thụy